



BỘ CÔNG THƯƠNG

Văn phòng Ban chỉ đạo Tiết kiệm năng lượng

HƯỚNG DẪN LẬP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA GIẢI THƯỞNG “HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG TRONG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NĂM 2021”

Hà Nội, tháng 8 năm 2021

CẤU TRÚC HỒ SƠ

Hồ sơ tham gia Giải thưởng “**Hiệu quả năng lượng trong công trình xây dựng năm 2021**” phải tuân theo quy định và trình tự như sau:

TT	Nội dung
1	Bìa hồ sơ
2	Cam kết của Công trình xây dựng
4	Giới thiệu tổng quan về Công trình xây dựng
5	Hiệu quả năng lượng
6	Thiết kế phần kiến trúc
7	Thiết kế thiết bị kỹ thuật
8	Quản lý và bảo dưỡng
9	Những tác động đến môi trường
10	Các tài liệu, chứng nhận, chứng chỉ, ảnh minh họa...

(BÌA HỒ SƠ DỰ THI)

HỒ SƠ THAM GIA GIẢI THƯỞNG

Hiệu quả năng lượng trong công trình xây dựng năm 2021

TÊN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

.....

Tháng 8/2021

CAM KẾT CỦA DOANH NGHIỆP

(Tên đơn vị) cam kết các thông tin đưa ra trong Hồ sơ tham gia Giải thưởng **Hiệu quả năng lượng trong công trình xây dựng năm 2021** là chính xác. Chúng tôi chịu trách nhiệm về các thông tin khai báo và sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi để Ban tổ chức, Hội đồng giám khảo Giải thưởng đến tham quan, kiểm tra tại hiện trường nhằm giám định tính chính xác của các số liệu trong hồ sơ (nếu cần thiết).

Chúng tôi đồng ý để Ban tổ chức công bố nội dung của hồ sơ trên website và các tài liệu khác của Ban Tổ chức. Nếu tổ chức, cá nhân khác muốn công bố nội dung hồ sơ này thì phải được sự đồng ý của chúng tôi.

....., ngày tháng năm 2021.

Người đại diện

(ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: Trong quá trình xây dựng Hồ sơ dự thi Quý cơ quan, đơn vị có yêu cầu tư vấn hoặc giải đáp vấn đề gì xin liên hệ: Mr..... (Số điện thoại: 091 3557277, Email:)

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1.1. Tên toà nhà:.....
- 1.2. Tên chủ sở hữu:
- 1.3. Địa chỉ:.....
- 1.4. Điện thoại:.....
- 1.5. Email:.....
- 1.6. Chức năng sử dụng của tòa nhà:
- 1.7. Năm hoạt động:.....
- 1.8. Người liên hệ: Chức Vụ.....
- 1.9. Điện thoại:.....Email.....
- 1.10. Loại hình toà nhà:

Công trình xây dựng mới	
Công trình xây dựng cải tạo lại	

- 1.11. Tỷ lệ sử dụng - mật độ công suất:
(lưu ý: số liệu 2020 để tham khảo)

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
%					
Điện năng sử dụng (kWh)					
Tỉ lệ TKNL (%)					

- 1.12. Giới thiệu tổng quát về tòa nhà:

(Giới thiệu tổng quan về công trình: công suất vận hành; doanh thu; các kết quả đạt được trong hoạt động tiết kiệm năng lượng hướng tới việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả): **không quá 200 từ**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG

2.1. Tuân thủ các quy định pháp luật về sử dụng năng lượng TK&HQ

a) Đối với Công trình xây dựng thuộc Danh mục cơ sở sử dụng năng lượng trong điểm:

- Công trình xây dựng có hệ thống quản lý năng lượng chưa?

Có ☐

Chưa có ☐

- Công trình xây dựng đã thực hiện Kiểm toán năng lượng chưa?

Có ☐

năm thực hiện.....

Chưa có ☐

- Công trình xây dựng người quản lý năng lượng không?

Có ☐

Chưa có ☐

- Công trình xây dựng có thực hiện báo cáo kế hoạch sử dụng năng lượng TK&HQ hàng năm và 5 năm theo quy định không?

Có ☐

Chưa có ☐

- Các nội dung khác:.....

2.2. Giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã thực hiện

Thông kê các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

TT	Giải pháp	Năm thực hiện	Năng lượng tiết kiệm (%)
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			

- Mô tả các giải pháp tiêu biểu:

.....
.....
.....

Handwriting practice sheet with 12 rows of dotted lines. The first row is pre-filled with a sequence of numbers 1 through 100, while the remaining rows are empty for practice.

2.3. Hiệu quả năng lượng đạt được

Mức tiết kiệm năng lượng tổng thể đạt được: %*.

(*Đối với Công trình xây dựng mới: so sánh với trường hợp nếu toà nhà không sử dụng các công nghệ mới hoặc sử dụng các công nghệ cũ hơn.

**Đối với Công trình xây dựng cải tạo lại: so sánh với trước khi cải tạo).*

3. THIẾT KẾ PHẦN KIẾN TRÚC

3.1. Hướng và thiết kế Công trình xây dựng

3.2. Vật liệu (các hệ số truyền nhiệt)

3.3. Thiết kế bề mặt và bố trí cửa sổ

3.4. Tận dụng ánh sáng tự nhiên

3.5. Thông gió tự nhiên

3.6. Các thiết kế bị động khác

4. THIẾT KẾ THIẾT BỊ KỸ THUẬT

4.1. Hệ thống chiếu sáng

- Đèn chiếu sáng:
- Chỉ số năng lượng hệ thống chiếu sáng W/m² (Tổng diện tích sàn)
- Độ rọi trung bình:..... Lux.

4.2. Hệ thống và thiết bị điều hòa :

- Tỷ lệ trao đổi không khí sạch: m³/giờ/người;.....m³/giờ/m²; m³/giờ
- Hiệu suất làm lạnh của máy lạnh: kW/tấn hoặc COP:
- Chỉ số năng lượng hệ thống ĐHND W/m² (khu vực có điều hòa nhiệt độ)
- Môi trường bên trong công trình xây dựng: cài đặt chế độ nhiệt độ và độ ẩm (RH).

4.3. Thông tin tiêu thụ năng lượng

- Suất tiêu hao năng lượng: khu vực có điều hòa nhiệt độ kWh/m²/năm (dựa trên 2,000 giờ hoạt động/năm)
- Suất tiêu hao Điện kWh/ m²/năm (dựa trên 2,000 giờ hoạt động/năm)
- Suất tiêu hao Nhiên liệu lít/ m² /năm (không bao gồm nhiên liệu cho máy phát điện).

4.4. Thông tin về quản lý năng lượng

- Hệ thống thiết bị quản lý năng lượng:
 - + Thiết bị đo giám sát năng lượng (Có/Không):
 - + Hệ thống quản lý và điều khiển: (Bằng tay/Tự động).
 - + Những hệ thống khác (chuyên dụng):
- Các cam kết trong hệ thống quản lý năng lượng:
 - + Chính sách năng lượng (Có/Không):
 - + Năng lượng tiết kiệm dựa theo mục tiêu ngắn hạn: kWh/năm (≤ 1 năm); mục tiêu dài hạn..... kWh/năm.
 - + Có kế hoạch thực hiện các hoạt động quản lý năng lượng.

- Nhân sự quản lý năng lượng:

+ Cán bộ chuyên trách quản lý năng lượng (Có/Không):

+ Có nhóm quản lý năng lượng (Có/Không):

5. QUẢN LÝ VÀ BẢO DƯỠNG

- Kỹ sư chuyên ngành bảo dưỡng (Có/Không):

- Nhân lực bảo trì đáp ứng yêu cầu giờ công/m²/năm.

- Có chương trình Đào tạo công nhân bảo trì phù hợp: số giờ tích lũy/m²/năm.

- Đơn vị thầu bảo trì (Có/Không):

6. MÔI TRƯỜNG

6.1. Tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường

- Liệt kê các chính sách của doanh nghiệp về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; sử dụng đất hiệu quả...

TT	Chính sách/Quy định về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp	Năm áp dụng
1		
2		
3		
4		
5		

- Toà nhà đã từng bị cơ quan quản lý xử lý vi phạm trong vấn đề về bảo vệ môi trường?

Có ☐

Năm:.....

Không ☐

- Các chứng chỉ, chứng nhận về môi trường mà doanh nghiệp đã được nhận:

TT	Tên chứng chỉ, chứng nhận	Năm được nhận
1		
2		
3		
4		
5		

6.2. Các giải pháp BVMT, giảm phát thải CO2 đã và đang thực hiện

- Các giải pháp làm giảm ô nhiễm môi trường đã thực hiện (Giảm độ bụi, ồn, chất lượng nước thải...)

TT	Tên giải pháp	Năm thực hiện
1		
2		
3		
4		
5		

- Các giải pháp mang tính chất tuần hoàn (Tái sử dụng phế phụ phẩm, sản phẩm có khả năng tái chế, thân thiện môi trường...)

TT	Tên giải pháp	Năm thực hiện
1		
2		
3		
4		
5		

- Các giải pháp giảm phát thải CO2, chống sự nóng lên toàn cầu

TT	Tên giải pháp	Năm thực hiện
1		
2		
3		
4		
5		

Ngày tháng năm 2021

Xác nhận của đơn vị

7. TÀI LIỆU MINH CHỨNG

(Photo đính kèm hồ sơ các tài liệu để chứng minh những nội dung được kê khai, mô tả trong hồ sơ...)